

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Pacific Birdge
 Tầng 6, 389 Đê La Thành, P. Giảng Võ, Hà Nội
 Điện thoại: 024.3516.1111 Fax: 024.3684.1111

Mẫu số B01 - CTQ
 (Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5/9/2011 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số Cuối Kỳ	Số Đầu kỳ
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		27.314.725.472	26.082.991.651
I. Tiền và tương đương tiền	110		26.360.777.054	17.211.247.957
1. Tiền	111		26.360.777.054	17.211.247.957
2. Tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		-	-
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		953.948.418	8.871.743.694
1. Phải thu khách hàng	131			
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		953.948.418	1.871.113.128
5. Các khoản phải thu khác	135			7.000.630.566
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		30.183.975	365.198.708
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		30.183.975	47.431.983
1. Tài sản cố định hữu hình	221		30.183.975	47.431.983
- Nguyên giá	222		169.285.650	169.285.650
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(139.101.675)	(121.853.667)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		160.000.000	160.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(160.000.000)	(160.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số Cuối Kỳ	Số Đầu kỳ
1	2	3	4	5
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		-	317.766.725
1. Chi phí trả trước	261			317.766.725
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.344.909.447	26.448.190.359
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		465.018.800	341.975.325
I. Nợ ngắn hạn	310		465.018.800	341.975.325
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		99.981.646	99.981.646
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		1.288.643	2.704.441
5. Phải trả người lao động	315			222.251.238
6. Chi phí phải trả	316			-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		301.111.111	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		62.637.400	17.038.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	-
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
12. Quỹ bình ổn	323			
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.879.890.647	26.106.215.034
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			

NG TY
N QUẢN
ĐẦU TƯ
IC BRIDGE
HỒ C

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Pacific Bridge
 Tầng 6, 389 Đê La Thành, P. Giảng Võ, Hà Nội
 Điện thoại: 024.3516.1111 Fax: 024.3684.1111

Mẫu số B01 - CTQ
 (Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC
 ngày 5/9/2011 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

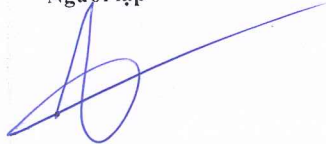
Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số Cuối Kỳ	Số Đầu kỳ
1	2	3	4	5
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(33.120.109.353)	(33.893.784.966)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.344.909.447	26.448.190.359

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

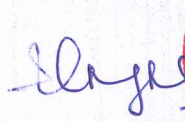
Chỉ tiêu	Thuyết minh	Mã số	Quý này	Đầu năm
1	2	3	4	5
6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay		014	-	-
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch		015	-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		020	-	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư uỷ thác		030	-	-
- Tiền gửi của nhà đầu tư uỷ thác trong nước		031	4.454.362.900	41.488.299
- Tiền gửi của nhà đầu tư uỷ thác nước ngoài		032	-	-
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư uỷ thác		040	102.472.853.514	123.400.000.000
9.1. Nhà đầu tư uỷ thác trong nước		041	102.472.853.514	123.400.000.000
9.2. Nhà đầu tư uỷ thác nước ngoài		042	-	-
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư uỷ thác		050	362.465.753	507.452.055
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư uỷ thác		051	505.859.969	213.835.745

Người lập



Lê Ngọc Sử

Kế toán trưởng



Đinh Thị Hương Nhung

Tổng Giám đốc



Gao Minh Thắng



Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Pacific Bridge

Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3516.1111 Fax: 024.3684.1111

Mẫu số B02- CTQ

Ban hành theo TT số 125/2011/TT-BTC
ngày 5/9/2011 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV năm 2025

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
			Quý báo cáo	Lũy kế đến cuối quý báo cáo	Quý này năm trước	Lũy kế đến cuối quý này năm trước
A	B	C	1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		715.392.700	2.992.609.690	825.211.336	3.168.661.933
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10		715.392.700	2.992.609.690	825.211.336	3.168.661.933
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11		-	-	-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		715.392.700	2.992.609.690	825.211.336	3.168.661.933
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.807	245.845	31.678	405.282
7. Chi phí tài chính	22		-	-	-	-
8. Chi phí quản lý kinh doanh	25		547.595.292	2.219.179.922	576.953.776	2.371.420.168
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		167.799.215	773.675.613	248.289.238	797.647.047
10. Thu nhập khác	31					
11. Chi phí khác	32				18.776.632	18.776.632
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	-	(18.776.632)	(18.776.632)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	IV.09	167.799.215	773.675.613	229.512.606	779.263.370
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-	-
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		167.799.215	773.675.613	229.512.606	779.263.370
17. Lãi trên cổ phiếu	70		27,97	128,95	38,25	129,88

Người lập biểu

Lê Ngọc Sử

Kế toán trưởng

Đinh Thị Hương Nhung

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		4.210.885.511	1.681.133.802
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(369.072.727)	(122.851.582)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.385.592.163)	(1.249.648.515)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.028.941.600	482.130
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(335.878.969)	(7.454.952.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.149.283.252	(7.145.836.643)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.2	245.845	405.282
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		245.845	405.282

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, phường Giảng Võ, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của công ty đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.149.529.097	(7.145.431.361)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.211.247.957	24.356.679.318
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.360.777.054	17.211.247.957

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối kỳ	
	Ngày 01/01/2024	Ngày 01/01/2025	12 tháng năm 2024		12 tháng năm 2025	
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân nhối	(34.673.048.336)	(33.893.784.966)	779.263.370	773.675.613	(33.893.784.966)	(33.120.109.353)
Cộng	25.326.951.664	26.106.215.034	779.263.370	773.675.613	-	26.879.890.647

Người lập biểu

Lê Ngọc Sử

Kế toán trưởng

Đinh Thị Hương Nhung

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2025



Tổng Giám đốc

Cao Minh Thắng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE**

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Pacific Bridge (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 13 nhân viên).

Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 06 nhân viên (số đầu năm là 06 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của người ủy thác đầu tư

Các khoản tiền gửi của người ủy thác đầu tư được theo dõi riêng và trình bày ở tài khoản ngoại bảng Cân đối kế toán.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư chứng khoán của người ủy thác đầu tư

Công ty nhận tiền từ người ủy thác đầu tư và thay mặt người ủy thác đầu tư để thực hiện các giao dịch kinh doanh chứng khoán theo các quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Công ty và người ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư được phản ánh theo giá gốc. Công ty không thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư vì theo quy định của hợp đồng ủy thác đầu tư, người ủy thác đầu tư chịu mọi rủi ro đối với các khoản lỗ phát sinh trong quá trình đầu tư mà nguyên nhân không phải do Công ty vi phạm các điều khoản quy định trong hợp đồng. Công ty ghi nhận vào tài khoản ngoài bảng các khoản mục liên quan đến hoạt động nhận ủy thác đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại, bao gồm: phải thu khách hàng, phải thu các hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí thuê văn phòng, internet và chi phí bảo trì phần mềm, là các khoản tiền thuê trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho phần Công ty đang sử dụng. Chi phí thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

14. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.353.818.524	180.771.807
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.006.958.530	17.030.476.150
Cộng	<u>26.360.777.054</u>	<u>17.211.247.957</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

2. Phải thu nghiệp vụ khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư Tăng trưởng Pacific Bridge(là bên liên quan)	622.849.600	1.708.035.794
- Khách hàng ủy thác đầu tư:	<u>331.098.818</u>	<u>163.077.334</u>
Cộng	953.948.418	1.871.113.128

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải thu khác		7.000.630.566
Cộng		7.000.630.566

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm có thiết bị, dụng cụ quản lý đã khấu hao hết toàn bộ giá trị và máy chủ đang sử dụng.

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính và đã khấu hao hết toàn bộ giá trị.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ, sửa chữa văn phòng.

7. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đinh Cao Toàn Cầu*	86,240,000	86,240,000
Công ty CP Đầu tư và TM Quang Minh	13,741,646	13,741,646
Cộng	99.981.646	99.981,646

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	301.111.111	
Cộng	301.111.111	

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	1.288.643	2.704.441
Thuế môn bài		
Cộng	1.288.643	2.704.441

9. Phải trả ngắn hạn, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	17,038,000	17,038,000
Bảo hiểm xã hội	36.384.025	-
Bảo hiểm y tế	6.379.875	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm thất nghiệp	2.835.500	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	-
Cộng	62.637.400	17.038.000

10. Vốn chủ sở hữu

10a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	60,000,000,000	(34.673.048.336)	25.326.951.664
Lợi nhuận lũy kế trong kỳ trước		779.263.370	779.263.370
Số dư cuối kỳ trước	60,000,000,000	(33.893.784.966)	26.106.215.034
Số dư đầu năm nay	60,000,000,000	(33.893.784.966)	26.106.215.034
Lợi nhuận lũy kế trong kỳ này		773.675.613	773.675.613
Số dư cuối kỳ này	60,000,000,000	(33.120.109.353)	26.879.890.647

10b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,000,000	6,000,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6,000,000	6,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	6,000,000	6,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,000,000	6,000,000
- Cổ phiếu phổ thông	6,000,000	6,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

11. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

Số đầu quý	69.262.291
Tăng trong quý	7.747.757.293
Giảm trong quý	3.362.656.684
Tổng	4.454.362.900

12. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

Cổ phiếu, trái phiếu của nhà đầu tư ủy thác trong nước	102.472.853.514
Cộng	102.472.853.514

13. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác

Là các khoản lãi của nhà đầu tư ủy thác	362.465.753
Cộng	362.465.753

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PACIFIC BRIDGE

Địa chỉ: Tầng 6, số 389 Đê La Thành, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

14. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

Là các khoản phí quản lý danh mục và phí lưu ký của nhà đầu tư ủy thác
Cộng

505.859.969
505.859.969

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu phí quản lý ủy thác đầu tư

715.392.700

Cộng

715.392.700

2. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng

1.807

Cộng

1.807

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	319.125.555	458.928.554	1.512.092.462	1820.216.909
Chi phí khấu hao	4.312.002	4.312.002	17.248.008	17.248.007
Thuế phí và lệ phí	1.783.550	2.347.883	9.857.028	7.952.989
Chi dịch vụ mua ngoài	222.374.185	111.365.337	674.059.526	523.772.968
Chi phí khác bằng tiền			5.922.898	1.993.215
Cộng	547.595.292	576.953.776	2.219.179.922	2.371.420.168

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	773.675.613	779.263.370
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	773.675.613	779.263.370
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6,000,000	6,000,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(128.95)	(129.88)

Lập, ngày 17 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Lê Ngọc Sử

Kế toán trưởng

Đinh Thị Hương Nhung

Tổng Giám Đốc



Cao Minh Thắng

**FINANCIAL STATEMENTS
Q4 FOR THE FISCAL YEAR ENDED DECEMBER 31,
2025**

**PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK
COMPANY**



EXPLANATORY NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

I. NATURE OF BUSINESS

- 1. Form of Capital Ownership**
Pacific Bridge Investment Fund Management Joint Stock Company (the “Company”) is a joint stock company.
- 2. Business Field**
The Company operates in the service sector.
- 3. Business Activities**
The Company’s main business activities are: management of securities investment funds, investment companies, portfolio management, and investment advisory services.
- 4. Operating Cycle**
The ordinary operating cycle of the Company does not exceed 12 months.
- 5. Employees**
As at the end of the reporting period, the Company has 14 employees (13 employees at the beginning of the year).
The number of employees with fund management professional certificates at year-end is 6 (6 at the beginning of the year).

II. FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

- 1. Financial Year**
The financial year begins on January 1 and ends on December 31 each year.
- 2. Accounting Currency**
The currency used in accounting is the Vietnamese Dong (VND).

III. APPLIED ACCOUNTING STANDARDS AND REGULATIONS

- 1. Accounting Regime**
The Company applies Vietnamese Accounting Standards and the Accounting Regime for Fund Management Companies issued under Circular No. 125/2011/TT-BTC dated September 5, 2011, of the Ministry of Finance, and other relevant regulations on financial statement preparation and presentation.
- 2. Statement of Compliance**
The Board of Directors ensures compliance with Vietnamese Accounting Standards and the Accounting Regime for Fund Management Companies and other legal regulations relating to the preparation and presentation of financial statements.

IV. ACCOUNTING POLICIES APPLIED

- 1. Basis of Preparation**
Financial statements are prepared on an accrual basis (except for cash flow information).
- 2. Cash and Cash Equivalents**
Cash includes cash on hand and demand deposits. Cash equivalents are short-term investments with a maturity of no more than 3 months from the date of investment, easily convertible into a known amount of cash without significant risk.

Deposits from investors

Investor deposits are monitored separately and presented off-balance sheet.

- 3. Financial Investments**

PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
Address: 6th Floor, No. 389 Đê La Thành, Giảng Võ Ward, Hanoi City
FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

Trading Securities

Trading securities are held for the purpose of resale to earn profit and recorded at cost including transaction-related costs. The recognition date:

- **Listed securities:** recorded at the trade matching time (T+0)
- **Unlisted securities:** recorded at the date of legal ownership

Interest, dividends, and prior period gains are recorded as adjustments to the cost of the securities. Future interest, dividends, and gains are recorded as income. Dividend shares are only recorded in quantity, not in value.

Provision for Impairment

Impairment is recognized for each security where fair value is lower than cost:

- **Listed securities:** closing price at the last trading day before year-end.
- **Unlisted UPCOM shares:** 30-day average reference price before year-end.
- **No recent trades or delisted stocks:** provision based on the loss in the investee company multiplied by ownership ratio.

Adjustments to provisions are recorded in financial expenses. Gains/losses from disposal are recorded in operating revenue/financial expense.

Held-to-Maturity Investments

Includes term deposits, bonds, preferred shares with mandatory repurchase, and loans held to maturity. Recorded initially at cost and subsequently at recoverable value. Interest is accrued. Losses are recorded in financial expenses.

Investments of Investors' Funds

The Company executes investment transactions on behalf of investors under mandate agreements. Investors bear all investment risks. These investments are reflected off-balance sheet.

4. **Receivables**

Receivables are presented at book value less allowance for doubtful debts. Allowances are based on overdue aging or estimated loss. Adjustments are recorded in administrative expenses.

5. **Prepaid Expenses**

Includes office rent, internet, and software maintenance prepaid costs. Allocated using the straight-line method over the rental/use period.

6. **Tangible Fixed Assets**

Recorded at cost less accumulated depreciation. Subsequent costs are capitalized if they increase future economic benefits. Depreciation is straight-line:

- Equipment & tools: 3 years

7. **Intangible Fixed Assets**

Recorded at cost less accumulated amortization. Software is amortized straight-line over 5 years.

8. **Payables and Accrued Expenses**

Recorded at estimated amounts. Classified as payables to suppliers, accrued expenses, and other payables. Short-term/long-term classification is based on remaining term.

9. **Owner's Equity**

Recorded at contributed capital.

10. **Revenue Recognition**

Service Revenue: recognized when all conditions are met: reasonably certain, economic benefit likely, work completed, costs identifiable.

Interest: recognized on an accrual basis.

Dividends & profit-sharing: recognized when entitled; dividend shares recorded in quantity only.

PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
Address: 6th Floor, No. 389 Đê La Thành, Giảng Võ Ward, Hanoi City
FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

11. **Expenses**
Recognized when incurred or reasonably expected. Expenses and related revenue are recognized simultaneously under the matching principle.
12. **Related Parties**
Related parties include those with control or significant influence. Substance over form is emphasized.
13. **Segment Reporting**
Segments are reported by business line or geographic region, consistent with accounting policies.
14. **Financial Instruments**
Financial Assets: classified based on nature and purpose at initial recognition. Recorded at cost plus directly attributable transaction costs.
Financial Liabilities: classified based on nature and purpose at initial recognition. Recorded at cost minus transaction costs.
Equity Instruments: represent residual interests in assets after liabilities.
Offsetting: assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right and intent to settle on a net basis.

V. SUPPLEMENTARY INFORMATION FOR ITEMS PRESENTED IN THE BALANCE SHEET

1. Cash and Cash Equivalents

	<u>Ending Balance</u>	<u>Beginning Balance</u>
Cash on Hand	6.353.818.524	180.771.807
Demand Deposits	20.006.958.530	17.030.476.150
Total	<u>26.360.777.054</u>	<u>17.211.247.957</u>

PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
Address: 6th Floor, No. 389 Đê La Thành, Giảng Võ Ward, Hanoi City
FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

2. Other Receivables

	Ending Balance	Beginning Balance
- Pacific Bridge Growth Investment Fund (related party)	622.849.600	1.708.035.794
- Investment Clients	<u>331.098.818</u>	<u>163.077.334</u>
TOTAL	953.948.418	1.871.113.128

3. Other Receivables

	Ending Balance	Beginning Balance
Other Receivables		<u>7.000.630.566</u>
TOTAL		7.000.630.566

4. Tangible Fixed Assets

The Company's tangible fixed assets include equipment and management tools that have been fully depreciated, as well as servers currently in use.

5. Intangible Fixed Assets

The Company's intangible fixed assets consist solely of computer software, which has been fully amortized.

6. Long-term Prepaid Expenses

Expenses for tools, supplies, and office maintenance.

7. Accounts Payable

	Ending Balance	Beginning Balance
Global Peak Co., Ltd.	86,240,000	86,240,000
Quang Minh Investment and Trading JSC	13,741,646	13,741,646
TOTAL	<u>99.981.646</u>	<u>99.981.646</u>

	Ending Balance	Beginning Balance
Short-term Deferred Revenue	301.111.111	
TOTAL	<u>301.111.111</u>	-

8. Taxes and Other Payables to the State

	Ending Balance	Beginning Balance
Personal Income Tax	1.288.643	2.704.441
License Tax		
TOTAL	<u>1.288.643</u>	<u>2.704.441</u>

9. Short term payable

	Ending Balance	Beginning Balance
Trade Union Fees	17,038,000	17,038,000
Social Insurance	36.384.025	-
Health Insurance	6.379.875	-

PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
Address: 6th Floor, No. 389 Đê La Thành, Giảng Võ Ward, Hanoi City
FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

	<u>Ending Balance</u>	<u>Beginning Balance</u>
Unemployment Insurance	2.835.500	-
Other Short-term Payables	-	-
TOTAL	62.637.400	17,038,000

10. Equity

10a. Statement of Changes in Equity

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Beginning Balance of Previous Year	60,000,000,000	(34.673.048.336)	25.326.951.664
Accumulated Profit of Previous Period		779.263.370	779.263.370
Ending Balance of Previous Year	60,000,000,000	(33.893.784.966)	26.106.215.034
Beginning Balance of Current Year			
Accumulated Profit of Current Period	60,000,000,000	(33.893.784.966)	26.106.215.034
Ending Balance of Current Year		773.675.613	773.675.613
Beginning Balance of Previous Year	60,000,000,000	(33.120.109.353)	26.879.890.647

10b. Share Capital

	<u>Ending Balance</u>	<u>Beginning Balance</u>
Number of Shares Authorized for Issuance	6,000,000	6,000,000
Number of Shares Sold to the Public	6,000,000	6,000,000
- Common Shares	6,000,000	6,000,000
- Preferred Shares	-	-
Number of Shares Repurchased	-	-
- Common Shares	-	-
- Preferred Shares	-	-
Number of Shares Outstanding	6,000,000	6,000,000
- Common Shares	6,000,000	6,000,000
- Preferred Shares	-	-

Par Value of Outstanding Shares: 10,000 VND

11. Deposits from Investment Clients

Beginning of Quarter	69.262.291
Increase During the Quarter	7.747.757.293
Decrease During the Quarter	3.362.656.684
TOTAL	4.454.362.900

12. Investment Clients' Portfolio

Domestic Shares and Bonds of Entrusted Investment Clients	102.472.853.514
TOTAL	102.472.853.514

13. Receivables from Entrusted Investment Client

represent the interest income of entrusted investors	362.465.753
--	-------------



PACIFIC BRIDGE
INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
Address: 6th Floor, No. 389 Đê La Thành, Giảng Võ Ward, Hanoi City
FINANCIAL STATEMENTS
Q4 for the fiscal year ended December 31, 2025

TOTAL	362.465.753
14. Payables to entrusted investors	
Payables to entrusted investors include portfolio management fees and custody fees	
<u>505.859.969</u>	
TOTAL	505.859.969

VI. Supplementary Information for Items Presented in the Statement of Profit or Loss

Revenue from sales of goods and services	
Investment trust management fee revenue	<u>715.392.700</u>
TOTAL	715.392.700
1. Finance income	
Interest income from bank deposits	1.807
TOTAL	1.807
2. General and administrative expense	

	Q4		Year-to-date (YTD) as of the end of this quarter	
	This year	Last year	This year	Last year
Employee expenses	319.125.555	458.928.554	1.512.092.462	1820.216.909
Depreciation expenses	4.312.002	4.312.002	17.248.008	17.248.007
Taxes, fees and charges	1.783.550	2.347.883	9.857.028	7.952.989
Expenses for outsourced services	222.374.185	111.365.337	674.059.526	523.772.968
Other cash expenses			5.922.898	1.993.215
Total	547.595.292	576.953.776	2.219.179.922	2.371.420.168

3. Basic earnings per share

	Year-to-date (YTD) as of the end of this period	
	This year	Last year
Profit after corporate income tax	773.675.613	779.263.370
Adjustments	-	-
Profit used to calculate basic earnings per share	773.675.613	779.263.370
Weighted average number of ordinary shares outstanding during the year	6,000,000	6,000,000
Basic earnings per share	(128.95)	(129.88)

Prepared on January 17, 2026

Preparer



Lê Ngọc Sử

Chief Accountant



Đinh Thị Hương Nhung

General



Cao Minh Thắng